TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày 23-02-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Quang Toản.

Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Quỹ tín dụng nhân dân C.

Địa chỉ: Số D, khu phố C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mạch N, sinh năm 1950; Địa chỉ: Số A, ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, là chủ tịch hội đồng quản trị (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Dương Thị N1, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Nguyễn Văn G, sinh ngày 01/01/1982 (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh ngày 01/01/1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/05/2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Mạch N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Châu H (gọi tắt Quỹ tín dụng) trình bày: Bà Dương Thị N1 có vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân C theo hợp đồng cho vay số 0587/2018 ngày 12/11/2018 là 260.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng vay, mục đích chăn nuôi, lãi suất vay 13.8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Khi vay bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân C hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 058/2018/HĐTC ngày 12/11/2018 để thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 152, tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 433457 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ông Nguyễn Văn T ngày 02/10/2017. Đến nay bà N1 và ông T chưa thanh toán vốn và lãi, Quỹ tín dụng đã nhiều liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng bà N1 và chồng trốn tránh nên không làm việc được.

Quỹ tín dụng nhân dân Châu Hưng khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị N1 thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/02/2024 là 471.741.150 đồng, gồm vốn 260.000.000 đồng, lãi trong hạn là 145.387.700 đồng và lãi quá hạn là 66.353.420 đồng và lãi đến khi thanh toán xong tiền vay. Trường hợp bà Dương Thị N1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc trả không đủ thì Quỹ tín dụng nhân dân C yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 058/2018/HĐTC ngày 12/11/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn G vắng mặt, quá trình giải quyết có ý kiến trình bày tại biên bản lời khai ngày 12/12/2023: Ông có cố phần đất của ông T khoảng trên 05 công tầm cấy, loại đất lúa có một cạnh giáp bờ kênh với giá 200.000.000 đồng, khi cố không thỏa thuận thời hạn chuộc. Đất cố hiện ông và vợ đang quản lý sử dụng, giữa ông và ông T là anh em ruột với nhau nên trong vụ án này ông không có yêu cầu giải quyết liên quan đến hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất với ông T, khi nào cơ quan nhà nước phát mãi đất để thu hồi nợ thì ông đồng ý giao đất để cơ quan nhà nước phát mãi theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt, quá trình giải quyết có ý kiến trình bày tại biên bản lời khai ngày 12/12/2023: Vợ chồng bà có cố phần đất của ông T khoảng trên 05 công tầm cấy với giá 200.000.000 đồng, do là chỗ anh em nên không có thỏa thuận thời hạn chuộc đất, phần đất hiện nay do vợ chồng bà đang quản lý sử dụng, bà thống nhất với ông G không có yêu cầu giải quyết hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất với ông T trong vụ án này.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và

người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà N1 và ông T hoàn trả cho Q tín dụng nhân dân Châu H số tiền vốn gốc và lãi là 471.741.150 đồng, các bị đơn phải tiếp tục chịu lãi đến khi thanh toán xong tiền vay theo hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết. Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Quỹ tín dụng nhân dân C có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 058/2018/HĐTC ngày 12/11/2018 và buộc những người đang quản lý, sử dụng đất giao đất để phát mãi

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với các bị đơn không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối tượng tranh chấp là hợp đồng tín dụng, địa chỉ cư trú được ghi tại hợp đồng là ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nhưng sau đó các bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho Quỹ tín dụng biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân C buộc bà Dương Thị N1 thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/02/2024 là 471.741.150 đồng, gồm vốn 260.000.000 đồng, lãi trong hạn là 145.387.700 đồng và lãi quá hạn là 66.353.420 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Quỹ tín dụng cung cấp: Bản sao đúng với bản chính hợp đồng tín dụng số 0587/2018/HĐTD ngày 12/11/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 058/2018/HĐTC ngày 12/11/2018 và đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 12/11/2018; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CI 433457 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ông Nguyễn Văn T ngày 02/10/2017 (bl 12 - 13). Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận giữa Quỹ tín dụng và bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T có giao kết các hợp đồng nêu trên.

[2.1] Theo hợp đồng cho vay số: 0587/2018/HĐTD ngày 12/11/2018 thì bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T có vay của Quỹ tín dụng số tiền 260.000.000

đồng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 12/11/2018. Xét thấy, các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng nêu trên có giá trị pháp lý và buộc các bên thực hiện đúng giao kết. Bà Dương Thị N1 không thực hiện việc trả tiền vốn, lãi theo thỏa thuận và thay đổi về nơi ở không thông báo cho Quỹ tín dụng biết đã vi phạm quy định tại Điều 13 của hợp đồng. Xét Quỹ tín dụng yêu cầu bà N1 trả tiền vốn vay còn nợ 260.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Khi giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận lãi suất cho vay 13.8%/năm và lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N2. Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân C yêu cầu bà N1 và ông T phải trả số tiền lãi 211.741.150 đồng tính trên dư nợ gốc chưa thanh toán là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 058/2018/HĐTC ngày 12/11/2018. Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp phù hợp quy định pháp luật, việc thế chấp đã có đăng ký thế chấp đúng quy định. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 152, tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 433457 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ông Nguyễn Văn T ngày 02/10/2017. Phần Đất thế chấp hiện nay do những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị T1 đang sử dụng, nguyên nhân sử dụng đất là do cầm cố. Xét giao dịch trên giữa các bị đơn với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều chưa đúng quy định pháp luật và quá trình giải quyết ông G, bà T1 không có yêu cầu xử lý hợp đồng cầm cố đất, đông thời đồng ý giao đất khi cơ quan có thẩm quyền xử lý phát tài tài sản thế chấp. Vì vậy, Quỹ tín dụng yêu cầu trường hợp bà N1 và ông T không trả được nợ thì có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân C, buộc bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho Q tín dụng nhân dân Châu Hưng số tiền 471.741.150 đồng (bốn trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm năm mươi đồng), gồm vốn 260.000.000 đồng, lãi trong hạn là 145.387.700 đồng và lãi quá hạn là 66.353.420 đồng.

- Bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 24/02/2024 theo hợp đồng tín dụng số 0587/2018/HĐTD ngày 12/11/2018 đến khi trả xong nợ.

- Trường hợp bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Quỹ tín dụng nhân dân C có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 058/2018/HĐTC ngày 12/11/2018, gồm: Quyền sử dụng đất thửa số 152, tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 433457 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh S cấp ông Nguyễn Văn T ngày 02/10/2017. Buộc ông Nguyễn văn G1 và bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ giao trả đất khi phát mãi, phần đất thửa số 152, tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí số tiền 22.869.646 đồng.

- Quỹ tín dụng nhân dân C không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền 10.576.652 đồng theo biên lai thu số 00008317 ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ: Bà Dương Thị N1 và ông Nguyễn Văn T phải chịu là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền bà N1 và ông T nộp được hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh M

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 40 phút, ngày 23 tháng 02 năm 2024.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Quang Toản.

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 133/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Quỹ tín dụng nhân dân Châu Hưng.

Địa chỉ: Số 4D, khu phố Chợ Mới, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Mạch Ngầu, sinh năm 1950.

- *Bị đơn*: Bà Dương Thị Nhanh, sinh năm 1981.

Ông Nguyễn Văn Tèo, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp 13, xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự.

- Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Châu Hưng.

Buộc bà Dương Thị Nhanh và ông Nguyễn Văn Tèo có nghĩa vụ hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Châu Hưng số tiền 471.741.150 đồng (bốn trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm năm mươi đồng), gồm vốn 260.000.000 đồng, lãi trong hạn là 145.387.700 đồng và lãi quá hạn là 66.353.420 đồng.

Bà Dương Thị Nhanh và ông Nguyễn Văn Tèo còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 24/02/2024 theo hợp đồng tín dụng số 0587/2018/HĐTD ngày 12/11/2018 đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà Dương Thị Nhanh và ông Nguyễn Văn Tèo không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Quỹ tín dụng nhân dân Châu Hưng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 058/2018/HĐTC ngày 12/11/2018 là quyền sử dụng đất thửa số 152, tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp 13, xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 433457 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ông Nguyễn Văn Tèo ngày 02/10/2017.

Buộc ông Nguyễn văn Giang và bà Nguyễn Thị Tây có nghĩa vụ giao trả đất khi phát mãi, phần đất thửa số 152, tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp 13, xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về các vấn đề khác:

- Bà Dương Thị Nhanh và ông Nguyễn Văn Tèo phải chịu án phí số tiền 22.869.646 đồng.

- Quỹ tín dụng nhân dân Châu Hưng không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền 10.576.652 đồng theo biên lai thu số 00008317 ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Dương Thị Nhanh phải chịu là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền bà Nhanh nộp được hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Châu Hưng.

- Thông cáo các đương sự biết về quyền kháng cáo theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 10 phút, cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Quang Toản Nguyễn Thị Hương Giang Trần Thị Thanh Mai